2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ

2014

Tập 171

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Thời gian: 25. 01 . 2015

Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hương Cảng

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y tam Bảo: “A-xà-lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thủy tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt-Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 444 dòng đầu tiên:

“Tam thập nhị chủng. Đại trượng phu tướng.”

Đây là nguyện thứ tư trong 48 nguyện. Người thế gian, dường như trong mỗi một tộc người đều có cách nói này, quý tướng, người phú quý nhất định có tướng phú quý, cái gọi là tướng đế vương trong tướng hảo nhân gian. Hảo tướng thù thắng, người thông thường đều có thể cảm thấy được. Ấn Độ xưa cho rằng Chuyển Luân Thánh Vương có đủ 32 tướng, ngoài Chuyển Luân Thánh Vương chỉ có Phật đà, Phật đà cũng có đủ 32 tướng. Người không đầy đủ 32 tướng, hoặc giả trong đó thiếu mấy tướng, đó đều là những đại thần, người làm chính trị là đại thần, người ở nhà thì đều là nhân sĩ, có đức hạnh, có học vấn, gia đình phú quý. Việc này chúng ta có khả năng tưởng tượng được, tại sao? Thế gian thành tựu đại sự nghiệp, thành tựu đại công danh, chắc chắn là công đức được tích lũy nhiều đời nhiều kiếp, nếu như không phải công đức tích lũy từ đời trước, trong một đời này làm không được. Người thế tục cho rằng đế vương của nhân gian họ có thể làm đến hoàng đế, nhất định là trong kiếp quá khứ, mười đời đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, mới có thể thành địa vị đế vương. Thông thường đại phú trưởng giả, giàu nhất một khu vực, ít nhất cũng là năm đời. Người có tài sản, giàu nhất khu vực này của Hồng Kông, chúng ta có lý do tin tưởng, năm đời trong kiếp quá khứ tích công lũy đức, vui vẻ bố thí tài, họ mới được đại phú. Nếu như bố thí pháp, thì học thuật học vấn địa vị của họ cao, được người thế gian tôn trọng; bố thí vô úy, nhất định là mạnh khỏe sống lâu, tốt lành trong nhân gian. Chuyển Luân Thánh Vương thì không đơn giản rồi, thật sự là không chỉ ngàn vạn năm gặp được một lần. Chuyển Luân Vương có hay không? Có, không ở trên địa cầu của chúng ta, ở trên tinh cầu khác. Gọi ông ấy là Chuyển Luân Thánh Vương, quan trọng nhất là ông ấy có luân bảo, luân bảo là vũ khí của ông ấy, cũng là phương tiện giao thông của ông ấy. Chúng ta cái thế gian này, có số người nói đến đĩa bay, đĩa bay thì rất giống luân bảo nói trên kinh, tốc độ của nó rất nhanh, trên đĩa bay có người ngoài hành tinh, người ngoài hành tinh đó đại khái là nhân vật bên cạnh Chuyển Luân Thánh Vương, phái họ đi đến tuần tra qua trên các tinh cầu này. Thật có, họ không phải là người trên trời, họ không có thần, họ là người của đường làm người. Nếu như là thiên thần có thần thông, họ không cần phải phương tiện giao thông, họ có thần túc thông, thế thì càng cao minh hơn. Họ là người, phước báo lớn hơn phước báo bên này của chúng ta, người đại phước báo ở trên tinh cầu. Cái tinh cầu đó nhất định thù thắng hơn chúng ta, khoa học kỹ thuật phát triển hơn chúng ta, cho nên họ có những phương tiện giao thông, có khả năng khống chế diện tích lãnh thổ lớn như vậy. Trong tưởng tượng của chúng tôi, trên kinh cũng là nói như vậy, “Chuyển Luân Thánh Vương, vương tứ thiên hạ/ vua Chuyển Luân Thánh, vua bốn thiên hạ”, vua đó là ý nghĩa thống trị, tứ thiên hạ là đông nam tây bắc, giống như ngân hà là trung tâm của nó, phạm vi lớn như vậy của hệ ngân hà, ông ấy đều có thể thống trị nó.

Ba mươi hai tướng nào? Đây là cách nói của người Ấn Độ cổ xưa, phong tục tập quán của Ấn Độ, “quốc trung thiên nhân giai thị tam thập nhị chủng đại trượng phu tướng. Thị vi đệ tứ nguyện, xưng vi tam thập nhị tướng nguyện. Tam thập nhị chủng đại trượng phu tướng, hựu danh tam thập nhị đại nhân tướng, giản xưng tam thập nhị tướng. Thử tam thập nhị tướng, bất hạn ư Phật, Chuyển Luân Thánh Vương diệc cụ thử tướng/Người trời trong nước đều là tướng đại trượng phu với 32 tướng. Đây là nguyện thứ tư, gọi là nguyện 32 tướng. 32 tướng đại trượng phu, cũng gọi 32 tướng đại nhân, gọi tắt 32 tướng. 32 tướng này, không chỉ có Phật, Chuyển Luân Thánh Vương cũng có tướng này”. Trong quyển thứ 88 của Đại Trí Độ Luận có nói đến, “Phật hiện thử đại nhân tướng giả, nhân tùy thử gian Diêm-phù-đề trung Thiên Trúc quốc nhân sở thuyết, tắc vi hiện tam thập nhị tướng/ Phật hiện đại nhân tướng này, vì theo cách nói người nước Thiên Trúc trong Diêm-phù-đề này, thì hiện 32 tướng”. Trong Trí Độ Luận, cách nói này nói được rất hay, đây là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Thực tế, không cần nói Phật, Bồ Tát, A-la-hán đều không có tướng, điều này phải biết. A-la-hán cũng có thể tùy tâm ứng lượng, tại sao? Các ngài đã phá ngã chấp, ngã chấp phá rồi đâu còn có tướng? Dính mắc vào tướng không phá chấp, cho nên, A-la-hán tứ quả thì thật sự không có tướng. Sơ quả, cái thân này là sự việc phiền phức. Sáu đường đều có tướng, thân kiến này, mỗi một đường đều chấp trước hình tướng của họ, cho rằng nó là bản thân họ, người chấp trước chính cái thân thể mình, súc sanh cũng chấp trước thân thể của chúng, nhỏ đến con muỗi, con kiến, chúng cũng chấp trước thân thể của chúng, cho rằng đó chính là bản thân chúng. Còn có súc sanh nhỏ hơn, vi khuẩn, mắt thịt nhìn không thấy, vẫn là chấp trước cái thân thể này, thân thể đó rất yếu ớt, mỗi một ngày đều sanh tử rất nhiều lần, sớm nở tối tàn không dừng. Sanh tử, nếu như đi theo hiện tượng sinh diệt không ổn định, có, không những có, rất nhiều. Cái hiện tượng sinh diệt đó, một giây đồng hồ sinh diệt bao nhiêu lần? Chúng ta xem báo cáo của Bồ Tát Di Lặc, đó chính là 2.240 triệu [triệu =100 tỷ thời xưa], một giây đồng hồ. Kiểu sinh mạng này nghiệp chướng nặng. Ở đâu? Ở địa ngục, địa ngục không phải nói một ngày một đêm, một búng tay muôn lần sống chết, chết rồi lại sống, sống rồi lại chết, họ làm việc này. Chúng tôi đọc được báo cáo khoa học, đối với lời trên kinh Phật giảng thể hội được tương đối sâu một chút, là hiện tượng thật, không phải tùy tiện nói.

Đây là trung Thiên Trúc, chính là trung Ấn Độ ngày nay, Ấn Độ phân làm năm khu vực, đông, nam, tây, bắc, trung ương, là tập tục của họ người trung Ấn Độ, cho rằng 32 tướng là hảo tướng. Cách nói này nói được hay, “Phật bổn ly tướng, nhi hiện tướng giả, thuận thế gian tập tục cố/ Phật vốn lìa tướng, nhưng hiện tướng là do thuận tập tục thế gian”. Phật hiện tướng là nhân duyên, cái duyên người của khu vực này và Phật đã chín muồi, có thể tiếp nhận sự giáo hóa của Phật đà, có khả năng y giáo tu hành chứng quả, Phật Bồ Tát nhất định xuất hiện ở cái thế gian này. Hiện tướng như thế nào? Nhất định phải hiện cùng loại thân với chúng sanh này, Phật muốn giáo hóa người, Phật phải hiện tướng người; Phật muốn giáo hóa trời, Phật hiện tướng người cõi trời; Phật giáo hóa súc sanh, hiện tướng súc sanh, không hiện cùng loại tướng không thể nào tụ lại với nhau, muốn hóa độ họ, giúp đỡ họ, nhất định phải hiện cùng loại thân. Vì thế việc hiện tướng người này đã hiện ở nhân gian, tuy hiện tướng người, người này tướng hảo, hảo tướng toàn bộ đều nhìn thấy ở trên người [này]. Hảo tướng nhiều như vậy, nói rõ trí tuệ của Phật, công đức của Phật, nhiều đời nhiều kiếp tu thành, khiến cho người ngưỡng mộ. Cho nên hiện, chư vị nói 32 tướng hảo, thì Phật hiện 32 tướng.

“Pháp Giới Thứ Đệ hạ”, Pháp Giới Thứ Đệ có quyển thượng và hạ, trong quyển hạ nói, “Như Lai ứng hóa chi thể, hiện thử tam thập nhị tướng, dĩ biểu pháp thân chúng đức viên cực/ Thể ứng hóa của Như Lai, hiện 32 tướng này, để chỉ pháp thân nhiều đức viên mãn”. Viên mãn đến cực điểm. “Sử kiến giả ái kính/ khiến người nhìn thấy kính yêu”, người nhìn thấy hoan hỷ, tôn kính Phật, “tri hữu thắng đức khả sùng/ biết được có đức thù thắng đáng tôn sùng”, đây là ít nhất tu hành mười kiếp, không dễ dàng. Rất nhiều người đánh mất thân người, kiếp tiếp theo thì không được thân người. Mười kiếp đều có thể được thân người, có thể thấy được người này trì giới tu hành thật tinh tấn, mới có thể đạt được. “Nhân thiên trung tôn, chúng Thánh chi vương/ tôn quý trong trời người, vua trong các Thánh”, đây chính là chỉ Chuyển Luân Thánh Vương, “cố vi hiện tam thập nhị tướng/ cho nên hiện 32 tướng”. Phật xuất thế cũng có 32 tướng, 32 tướng của Phật so với 32 tướng của Chuyển Luân Thánh Vương thù thắng hơn, mỗi một tướng đều hiện được rất viên mãn, Phật là vô lượng kiếp đến nay tu hành không có gián đoạn qua, Phật là công đức viên mãn, vì vậy tướng Phật hiện đương nhiên không giống với Chuyển Luân Thánh Vương. Đế vương của nhân gian phải mười kiếp, Chuyển Luân Thánh Vương tôi thấy ít nhất phải trăm kiếp, không có trăm kiếp, họ đâu có phước báo lớn như thế! Đấy còn có ngàn kiếp, vạn kiếp, Phật là không thể đếm, không cách gì nói được, kiếp lâu xa Phật đã thành tựu rồi.

“Thử tam thập nhị tướng/ Ba mươi hai tướng này”, bên dưới Niệm lão trích dẫn, trong Tam Tạng Pháp Số Tứ Thập Bát nói, 32 tướng đều nói ra, tướng thứ nhất, “túc an bình tướng/ tướng lòng bàn chân bằng chắc”. Lòng bàn chân chúng ta không được, dấu ấn mà chư vị đạp trên đất, nó là không thẳng, Phật là bằng phẳng, lòng bàn chân này không cách gì gạt người, lòng bàn chân của Phật là bằng phẳng, trong lòng bàn chân không có chỗ lõm vào. Tướng thứ hai, “thiên phúc luân tướng. Túc hạ hữu luân hình giả/ tướng bánh xe ngàn căm, dưới chân có hình bánh xe”, có luân tướng, chính là lòng bàn chân của Phật. Chúng ta có một số đường chỉ, đường chỉ đều không ngay ngắn, đều rất phức tạp, Phật có luân tướng, Phật là luân tướng tròn. Ba, “thủ chỉ tiêm trường tướng/ tướng ngón tay thon dài”. Ngón tay thon dài, đây là tướng Phật. Thứ tư, “thủ túc nhu nhuyễn tướng/ tướng tay chân mềm mại”. Tay chân mềm mại, nếu như chư vị khi bắt tay với họ, chư vị sẽ cảm thấy thật có loại người phú quý này, chư vị bắt tay với họ, tay họ giống như bông vải vậy, mềm mại. Thứ năm, “thủ túc mạn tướng/ tướng giữa các ngón tay chân có màng”. Tướng này ít thấy, giữa các ngón tay, ngón chân có màng, giống như ngỗng vịt vậy, chỗ này của chúng [ngón tay, chân] có màng, màng rất mịn, chúng dính liền. Chỗ chúng ta đây không có, chỗ trống rỗng của chúng ta, chỗ này không có. Tướng này rất hiếm, tay chân mềm chúng ta nhìn thấy, tướng màng này chưa thấy qua. Tướng thứ sáu, “túc cân mãn túc tướng/ tướng gót chân tròn đầy”. Gót chân của chúng ta, gót chân có chỗ lõm vào, gót chân Phật là tròn trịa. Thứ bảy, “túc phu cao hảo tướng/ tướng mu bàn chân cao tròn đầy”. Đây là nói mu bàn chân, mu bàn chân cao mà còn tròn đầy. TÁM\* “Chuyên như lộc vương tướng. Chuyên vi cổ nhục/ tướng bắp đùi như hươu chúa. Chuyên là bắp đùi”, chính là bắp đùi, “Phật chi cổ nhục tiêm viên như lộc vương giả/ bắp đùi của Phật dài tròn như huơu chúa”. Hươu ở trong đường súc sanh, đùi của hươu rất tròn đầy, độ tròn đầy đùi đó của Phật thì giống như đùi của con hươu vậy. Thứ chín, “thủ quá tất tướng. Thủ trường quá tất giả/ tướng tay dài quá gối”. Tướng này cũng ít có. Tương truyền, truyền thuyết, không nhất định là thật, nói tay của Lưu Bị thòng xuống quá đầu gối. Thứ mười, “Mã âm tàng tướng. Phật chi nam căn, mật tạng thể nội/ Tướng mã âm tàng. Nam căn của Phật, ẩn kín bên trong”, giống mã âm. Ngựa, chư vị xem, căn của nó thu vào bên trong, nó không lộ ra bên ngoài. Thứ mười một, “thân tung quảng tướng/ tướng ngang dài bằng”. Chỗ này ý nói chiều cao và đôi tay dang ra chúng là bằng nhau, hai cánh tay mở ra, bằng với chiều cao vóc dáng của Phật. Thứ mười hai là “mao khổng sanh thanh sắc tướng. Nhất nhất mao khổng, sanh thanh sắc chi mao nhi bất tạp loạn/ lỗ chân lông có sắc xanh, mỗi lỗ chân lông mọc một sợi lông sắc xanh mà không loạn”. Tướng này là cũng rất hiếm có. Thứ mười ba, “thân mao thượng mị tướng. Thân mao chi đầu hữu hoàn hướng thượng yển phục giả/ tướng lông tơ trên thân. Tướng đầu lông tơ trên thân thuận hướng bên phải xoáy nép lên”. Chúng ta thấy lông tơ chúng ta, lông tơ của chúng ta không có loại tình trạng này, lông tơ của Phật nhất định là xoáy bên phải, nhất định là hướng lên.

Thứ mười bốn, “thân kim sắc tướng. Thân thể chi sắc như hoàng kim dã/ tướng thân sắc vàng. Sắc tướng thân như vàng ròng vậy”. Ý nghĩa kim sắc này, chúng ta có thể nhìn ra, Ấn Độ là sanh vùng nhiệt đới, tướng của nhiệt đới là loại màu sắc đỏ tía này, tướng của Phật cũng chính là loại màu sắc này, thân kim sắc. Kim nó còn có ý nghĩa biểu pháp, chính là không đổi. Ngũ kim, vàng bạc đồng thiếc, ngoài vàng ra đều dễ bị oxy hóa, duy chỉ vàng lại không, cho nên vàng thì đặc biệt quý trọng. Do đó thân tướng của Phật chọn cái ý nghĩa này hay, giống vàng vậy, nó vĩnh viễn bất biến, sắc tướng không đổi, đẹp mắt. Mười lăm, “thường quang chi trượng tướng/ tướng hào quang hằng phóng một trượng”. Trên thân Phật có quang, thường quang là không gián đoạn, quang của Phật là một trượng. Chúng ta ngày nay vẻ tượng Phật, vẻ viên quang trên đỉnh, vẫn không vẻ thân quang, tượng Phật một số ít có vẻ. Thân quang của Phật một trượng, “thân phóng quang minh, tứ diện các nhất trượng giả/ thân phóng quang sáng, bốn phía mỗi phía phóng xa cả trượng”. Thứ mười sáu, “bì phu tế hoạt tướng, bì phu nhuyễn hoạt giả/ tướng da dẻ mượt mà, mềm mại]”. Mười bảy, “thất xứ bình mãn tướng, thất xứ vi lưỡng túc hạ, lưỡng chưởng, lưỡng kiên cập hạng trung/ tướng bảy chỗ đầy bằng, bảy chổ là hai lòng bàn chân, lòng bàn tay, hai vai và giữa gáy], chính là cổ, “thử thất xứ giai bình mãn vô khuyết hãm dã/ bảy chỗ này đều bằng đầy không lõm vào vậy”. Bảy chỗ này trên thân thể này của chúng ta đều có khuyết hãm, của Phật bằng, tròn đầy. Đây đều là hảo tướng. Thứ mười tám, “lưỡng dịch mãn tướng/ tướng hai bên nách đầy”. Hai bên nách, chúng ta chỗ này là lõm vào, không phải đầy bằng, tướng của Phật đây là đầy đặn, vì thế chúng ta đây vừa nhìn, thì khác xa với Phật. Thứ mười chín, “thân như sư tử tướng. Thân thể bình chánh, uy nghi nghiêm túc, như sư tử vương giả/ tướng thân như sư tử. Thân thể ngay thẳng, uy nghi nghiêm túc, như vua sư tử”. Sư tử hùng mãnh, Phật biểu hiện uy nghi ra ngoài, giống như vua sư tử vậy. Thứ hai mươi, “thân đoan trực tướng. Thân hình đoan chánh, vô ủ khúc giả/ tướng ngay thẳng, thân hình ngay ngắn, không cong gù lưng”. Ủ là lưng lạc đà lưng gù, chỗ này là thân thể của Phật đoan chánh, ngay thẳng. Thứ hai mươi mốt, “kiên viên mãn tướng. Lưỡng kiên viên mãn nhi phong du/ tướng vai đầy đặn. Hai vai đầy đặn hoàn hảo giả”. Hai mươi hai, “tứ thập xỉ tướng. Cụ túc tứ thập xỉ/ tướng 40 răng. Đầy đủ 40 răng”. Người bình thường chúng ta chỉ có 32 cái răng, Phật có 40 cái răng. Hai mươi ba, “xỉ bạch tề mật tướng/ tướng răng trắng ngay ngắn và khít ”. Răng trắng ngay ngắn, thành hàng rất khít. “Tứ thập xỉ giai bạch tịnh nhi kiên mật/ 40 răng đều trắng sạch mà chắc kín”. Đây đều là hảo tướng. Thứ hai mươi bốn, “tứ nha bạch tịnh tướng/ tướng bốn răng trắng sạch”. Bốn răng này là nói răng cửa trong các răng, người Trung Quốc chúng ta gọi răng cửa, răng trắng này lớn nhất. HAI MƯƠI LĂM\* “Giáp xa như sư tử tướng. Lưỡng giáp long mãn, như sư tử chi giáp giả/ tướng gò má như sư tử. Hai gò má đầy lên, như gò má của sư tử”. Giáp này là gò má, chúng ta nói hai bên này, chúng ta đây lép xẹp xuống dưới, Phật là tròn đầy, tướng vậy thì đẹp.

Hai mươi sáu, yết hầu, “yết trung tân dịch đắc thượng vị tướng. Phật chi yết hầu trung thường hữu tân dịch, phàm thực vật nhân chi đắc thượng vị dã/ tướng nước bọt trong cổ họng được vị ngon. Trong cổ họng của Phật thường có nước bọt, tất cả thức ăn vì vậy được thượng vị ”. Việc này là thật, đây không phải giả. Chúng ta xem thấy ở trên kinh, Phật thường nói hết thảy pháp từ tâm tưởng sanh, tâm tưởng của Phật thật nhất, thuần nhất, sạch sẽ nhất. Bởi thế, món Phật ăn khi khất thực được cúng dường, có lúc gặp phải gì? Gặp phải ăn xin, trên kinh này đều có ghi chép, ăn xin nhìn thấy Phật, nghĩ đến Phật vĩ đại như vậy, bản thân ta bần cùng rơi xuống ăn xin, không tu phước, đem cơm mà chính mình xin được cúng dường Phật, hy vọng Phật cho họ chút phước, Phật liền đón nhận ăn hết nó. Có lúc món rất khó ăn, vào đến trong miệng Phật đều biến thành thượng vị. Mỗi người không giống nhau, Phật là viên mãn nhất, không có khiếm khuyết chút nào, vì thế thức ăn kiểu gì đến trong miệng Phật, đều là cam lồ, đều là thượng vị, độc dược cũng biến thành cam lồ, có loại năng lực này. Chúng ta phải học, đừng có tâm phân biệt, đều là giống nhau, lâu ngày rồi, thì có thể được thượng vị này. Tôi tin tưởng, lão Hòa thượng Hải Hiền cuối đời đạt được rồi, cho nên ngài ăn món gì cũng ngon, nhìn thấy cái gì cũng tốt, không có phân biệt, không có chấp trước. Thứ hai mươi bảy, “quảng trường thiệt tướng/ tướng lưỡi rộng dài”. Tướng lưỡi này cũng rất hiếm thấy, “thiệt quảng nhi trường, nhu nhuyễn tế bạc, triển chi tắc phục diện nhi chí ư phát tế giả / lưỡi rộng mà dài, mềm mại mịn mỏng, thè ra che mặt đến chân tóc”. Đầu lưỡi của Phật thè ra, có thể che lên mặt, đầu lưỡi có thể liếm đến ở mép tóc, tướng lưỡi rộng dài. Tướng lưỡi rộng dài là không vọng ngữ. Phật ở trên kinh nói chúng ta biết, ba đời không vọng ngữ, lưỡi của chư vị thè ra có thể liếm đến chóp mũi, ba đời không vọng ngữ. Có, không phải không có, rất ít. Thứ hai mươi tám, “phạm âm thâm viễn tướng/ tướng âm thanh thanh tịnh vang xa”. Đây là âm thanh của Phật, thanh tịnh, “phạm giả thanh tịnh chi nghĩa, Phật chi âm thanh thanh tịnh nhi viễn văn dã / phàm là nghĩa thanh tịnh, âm thanh của Phật thanh tịnh mà nghe ở được rất xa]”. Thứ hai mươi chín, “nhãn sắc như cám thanh tướng. Nhãn tinh chi sắc như cám thanh giả/ tướng màu sắc của mắt là xanh sẫm ánh đỏ. Màu sắc của nhãn cầu như màu xanh biếc”. Chúng ta người Trung Quốc nhãn cầu đen, người phương tây là nhãn cầu xanh, người Ấn Độ gọi nhãn cầu màu thiên thanh là tôn quý nhất. Ba mươi, “nhãn tiệp như ngưu vương tướng. Nhãn mao thù thắng như ngưu vương dã/ Tướng lông mi như trâu chúa. Lông mi tốt đẹp như trâu chúa vậy”. Lông mi của con trâu mọc đẹp, lông mi của Phật cũng giống trâu chúa vậy. Ba mươi mốt, “mi gian bạch hào tướng. Lưỡng mi chi gian hữu bạch hào, hữu hoàn thường phóng quang dã/ tướng lông trắng giữa mày. Giữa hai mày có lông trắng, hướng bên phải thường phóng ánh sáng”. Trên thực tế là một sợi lông tơ cuộn một chỗ, ở giữa lông mày, giống như một hạt trân châu vậy, thực ra là một sợi bạch hào, lông trắng có thể phóng quang, nó có thể biểu pháp. Ba mươi hai là “đỉnh thành nhục kế/ búi tóc hình thành trên đỉnh”. Nhục kế, “phạm âm ô-sắt-nị/ âm tiếng Phạm là ô-sắt-nị”, phiên dịch sang Trung Quốc gọi nhục kế. “Đỉnh thượng hữu nhục, long khởi vi kế hình giả/ trên đỉnh đầu có thịt, nổi lên như hình búi tóc”, giống như chảy đầu tóc, chảy ở trên đỉnh đầu, một búi này nổi cao trên đầu Phật, “diệc danh vô kiến đỉnh tướng/ cũng gọi là tướng không nhìn thấy đỉnh”. Cái búi tóc này phóng quang, có một số người trời, Bồ Tát muốn xem thử Phật đỉnh, thăng đến bên trên đỉnh Phật, nhìn thấy Phật phóng quang nhìn không thấy đỉnh, chỉ nhìn thấy quang, cho nên gọi là vô kiến đỉnh tướng, không có ai ở bên trên có thể nhìn rõ ràng nó được. “Kỳ tha kinh luân dữ thử đại đồng tiểu dị/ các kinh luận khác nói có sai biệt chút ít”, nói 32 tướng. “Vọng Tây sư viết: y chỉ nguyện cố, chúng sanh sanh giả, giai cụ chư tướng, bất giả tu đắc. Vấn: Cụ túc thử tướng, vi hoa khai hậu, tương vi tiền gia/ Sư Vọng Tây rằng: Do theo nguyện này, chúng sanh sanh về đều đầy đủ các tướng, không cần tu mới được. Hỏi: Đầy đủ các tướng này, là sau khi hoa nở hay trước?”, là trước khi hoa nở hay là sau khi hoa nở? “Đáp: Bất đãi hoa khai, thị sanh đắc cố/ Đáp: Không đợi hoa nở, sanh về là được”. Chư vị chỉ cần một đời sanh đến Thế giới Cực Lạc, thì chư vị có.

Thế ở điểm này chúng ta biết, Phật thuyết pháp đây là ứng cơ thuyết pháp, trên thực tế chúng ta vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, nét đẹp của thân tướng là nằm ngoài dự đoán của chúng ta. Chúng ta nhìn thấy trong Quán Kinh, báo thân trên Quán Kinh, báo thân của Phật không phải 32 tướng, là tám muôn bốn ngàn tướng, tám muôn bốn ngàn chỉ sự viên mãn, đại viên mãn, thân tướng có tám muôn bốn ngàn tướng, mỗi một tướng có tám muôn bốn ngàn tùy hình hảo, mỗi một tùy hình hảo phóng tám muôn bốn ngàn quang minh, trong mỗi một ánh quang minh có Phật Bồ Tát đang giảng kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh. Nói cách khác, từ một thân thể thì nhìn thấy cả vũ trụ, trọn cả vũ trụ này ở chỗ nào? Ở ngay trong thân tướng này. Đây là sự thực. Thế giới Cực Lạc tuy rằng có tên bốn độ ba bậc chín phẩm, nhưng trên thực tế là pháp giới bình đẳng. Vì sao bình đẳng? Là bởi vì 48 nguyện của Phật A Di Đà, mỗi một người vãng sanh đều được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đến nơi đó, thì là Bồ Tát A-duy-việt-trí. Phàm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng là Bồ Tát A-duy-việt-trí, không hề nói Phàm Thánh Đồng Cư độ ngoại lệ, không có nói, sanh đến Thế giới Cực Lạc cả thảy đều vậy, một điểm này chúng ta phải biết, phải làm rõ ràng, thật khó có, thật hi hữu rồi! Tự chúng ta muốn tu đến cái mức này, phải vô lượng kiếp. Pháp môn này, một đời này thì đạt được, không cần đi cực khổ vô lượng kiếp, một đời thì thành tựu. Do đó pháp môn này gọi là pháp khó tin, Phật khuyên Bồ Tát, Bồ Tát không tin tưởng; Phật khuyên nhị thừa, nhị thừa cũng không tin tưởng. Tại sao trong trời và người có người tin tưởng, còn có trong đường súc sanh, trong đường ngạ quỷ, trong đường địa ngục, lại có thể có chúng sanh tin tưởng? Thông tin này Phật đã nói, trên kinh đại thừa Phật thường nói, chúng sanh có khả năng tin tưởng pháp môn này, trong kiếp quá khứ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai. Nói cách khác, chúng ta hôm nay có được pháp này, nghe được pháp môn này, có thể sanh khởi tín tâm, thì nói rõ chư vị đời đời kiếp kiếp vô lượng kiếp đến nay, chư vị đã tu qua pháp môn này, chư vị cúng dường qua vô lượng chư Phật, trong một đời này gặp được rồi, trong tối tăm được vô lượng chư Phật gia trì, chư vị sanh khởi tín tâm, sanh khởi nguyện tâm, chư vị ở trong đời duyên chín muồi, chư vị liền có thể vãng sanh. Thật đơn giản! Thật tin nguyện thiết, nguyện thiết chính là chúng ta thật có một tâm chỉ mong sao sớm một ngày vãng sanh, một nguyện vọng vãng sanh khẩn thiết như vậy, niệm niệm không quên Tịnh độ, niệm niệm không quên Phật A Di Đà, chúng ta phải đến Thế giới Cực Lạc thân cận Phật A Di Đà, ý niệm này phải mạnh, mạnh hơn hết thảy toàn bộ dục vọng ở thế gian này của chúng ta, chúng ta có đại dục vọng, chính là đến Thế giới Cực Lạc để thân cận Phật A Di Đà, thì chúng ta có thể đi. Công phu niệm Phật, là phẩm vị cao thấp khi chúng ta đến Thế giới Cực Lạc, phẩm vị cao thấp không sao cả, tại sao? Hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là Bồ Tát A-duy-việt-trí, bình đẳng. Công đức danh hiệu bất khả tư nghị, một câu danh hiệu A Di Đà Phật này, đã bao gồm bên trong cả thảy danh hiệu của mười phương ba đời hết thảy chư Phật Bồ Tát, chư vị niệm một câu Phật hiệu này, cả thảy niệm đủ, một vị cũng không sót, tất cả kinh, tất cả chú, đều gói ở trong một câu danh hiệu này, vậy thì vượt trội rồi! Chư vị nếu như thật tỏ tường, thật tin tưởng, sẽ quyết một lòng niệm câu Phật hiệu này, những thứ khác đều buông bỏ, thực ra chúng ta toàn bộ đều niệm đủ, chúng ta một thứ cũng không thiếu.

Hiếm có trong thời đại ngày nay, lão Hòa thượng Hải Hiền làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Việc này không thể không biết. Ngài không biết chữ, không có đi học, gia đình bần cùng khó khăn, không cơm ăn, ngài xin ăn qua. Lúc ba của ngài đi xin, bị thổ phỉ đánh chết. Ngài từng có một thời gian xin ăn, trong nhà hết cách, 20 tuổi đi xuất gia, là vì cuộc sống ép buộc đến bất đắc dĩ, trong nhà ít đi một người, để mẹ ngài dắt con trẻ, nương tựa vào nhau để sống. Ngài xuất gia, rất hiếu thuận cha mẹ, khai hoang trồng lương thực, sau khi thu hoạch mang lương thực vác về đến nhà, chùa chiền cách nhà ngài cư trú hơn 100 dặm đường, ngài đi bộ vác về nhà cúng dường cho mẹ, chín năm không gián đoạn. Đến khi em trai ngài qua đời, một mình mẹ, ngài không an tâm, mời mẹ ngài lên trên núi, tiện bề chăm sóc. Mẹ của ngài sống ở trên núi, đã sống 27 năm, mãi đến vãng sanh, 86 tuổi vãng sanh, tự tại vãng sanh, tấm gương tốt cho người tại gia học Phật, nói đi là đi, không có già khổ, không có bệnh khổ, không có chết khổ.

[Lão Hòa thượng]Hải Hiền làm ra tấm gương cho chúng ta. Người này dựa vào gì? Ngài có ba ưu điểm, người thông thường không thể so sánh, ưu điểm thứ nhất, lão thật; ưu điểm thứ hai, nghe lời; ưu điểm thứ ba, thật làm. Sư phụ đã nhìn ra, sư phụ không phải người bình thường, có thể nhận ra người này là pháp khí, tương lai nhất định có thành tựu, thế nên nói cho ngài biết một phương pháp tốt, nói cho ngài biết phương pháp tốt nhất, tại sao? Ngài không hoài nghi, ngài có thể tiếp nhận, đã dạy ngài một câu Nam Mô A Di Đà Phật, niệm mãi tiếp. Còn nói kèm một câu, tỏ tường rồi không được nói lung tung, không được nói. Việc tỏ tường rồi đó là gì? Lý nhất tâm bất loạn, lý nhất tâm bất loạn là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh rồi, không được nói. Tại sao không được nói? Không phải thời điểm. Chúng ta nghĩ đến đại sư Huệ Năng, thời kỳ nhà Đường, thời đại đó là thời đại hoàng kim của Phật giáo Trung Quốc, [Huệ] Năng đại sư sau khi được truyền y bát không dám nói, phải ẩn mình 15 năm trong đội ngũ thợ săn, xong rồi mới ra ngoài, tại sao? Đố kỵ chướng ngại nghiêm trọng, không được nói. Câu nói này của lão Hòa thượng [sư phụ của lão Hòa thượng Hải Hiền] thì không phải người bình thường có thể nói ra được, ngài biết ngài [lão Hòa thượng Hải Hiền] tương lai đại triệt đại ngộ, cho nên sư phụ ngài (sư truyền giới), thế cũng là người minh tâm kiến tánh, nếu không thì ngài không nhận biết, ngài nói không được câu nói này ra.

Chúng ta suy nghĩ theo tình huống thông thường, Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, còn có rất nhiều sự việc được ghi chép trong sơn chí, những người tu hành chứng quả, niệm Phật niệm đến công phu thành phiến thì có thể vãng sanh, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, thì chư vị có phần chắc chắn. Lúc bấy giờ, trên Lăng Nghiêm Kinh nói, Bồ Tát Đại Thế Chí nói “ức Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật/ nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai, chắc chắn thấy Phật”, hiện tiền là khi nào? Là hiện tại, Phật A Di Đà chư vị thấy được rồi, đương lai là sau khi vãng sanh Thế giới Cực Lạc, chư vị thấy Phật. Một người niệm Phật vãng sanh, trước khi chưa vãng sanh, ít nhất ba lần thấy Phật. Lần thứ nhất công phu thành phiến, Phật A Di Đà gởi tin tức đến chư vị, nói chư vị biết, chư vị còn bao nhiêu thọ mạng, đến khi chư vị lâm chung Phật đến đón chư vị, nói tin tức cho chư vị biết, tâm của chư vị an ổn, sẽ không thay đổi rồi. Lần thứ hai thấy được, là thời điểm vãng sanh của chư vị sắp đến, phần lớn là trước một tháng, trước một tháng Phật đến thông báo chư vị, chư vị lo liệu tốt hậu sự. Có lúc dài hơn, ba tháng trước. Tôi năm xưa ở Singapore, Trần Quang Biệt lâm trưởng của cư sĩ lâm ở Singapore, ông ấy là trước ba tháng, trước ba tháng Phật đã hẹn sẵn thời gian với ông ấy, ngày tháng. Hẹn sẵn thời gian, đến giờ Phật đến tiếp dẫn chư vị, đúng giờ, một chút không sai. Lần thứ ba thấy Phật là Phật dắt ông ấy đi rồi. Lúc Phật dắt ông ấy đi, ông ấy không hề tắt thở, ông ấy ngồi trên hoa sen mới tắt thở, cho nên đều tính là hiện tiền thấy Phật. Trước khi vãng sanh ít nhất ba lần. Chúng ta phải tranh thủ, tranh thủ ra làm sao? Thật sự buông bỏ, tâm chân thành nhất, khẩn thiết nhất cầu sanh Tịnh độ. Thế gian này không lưu luyến chút gì, vạn duyên buông bỏ, đoạn ác tu thiện, làm việc hoằng pháp lợi sanh, không đặt ở trong tâm, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra cái gì cũng không có, đây là thành phiến. Không phải nói không làm việc, làm việc không liên can, đặt ở trong tâm thì không được, làm Phật sự cũng không thể đặt trong tâm, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là tâm của ta, tâm của ta chính là A Di Đà Phật, phải như vậy mới được. Một đời này thành tựu, tốt! Không thể đợi thêm, việc đợi chờ này không biết chạy đi đâu, đến lúc nào gặp lại cái duyên phận này? Không dễ dàng gì! Cái duyên này không phải đơn giản gặp được. Chư vị xem trên địa cầu này hơn bảy tỷ người, mấy người gặp được? Thật không dễ dàng! Phải trân trọng cơ hội, nắm cho chắc cơ hội, nắm chặt, ta một đời thành tựu, không làm việc ngu thêm nữa. Vì thế làm gì cũng được, trải việc luyện tâm, luyện cái gì? Thuận cảnh không khởi tâm tham luyến, nghịch cảnh không sanh sân hận, ở trong cảnh giới luyện thanh tịnh bình đẳng giác, thì luyện việc này. Ta khởi tâm động niệm đặt ở trong tâm, thì không thanh tịnh, trên sự có phân biệt, trong tâm không có phân biệt, vậy thì đúng rồi. Trên sự tại sao có phân biệt? Tiếp xúc với đại chúng, họ phân biệt, ta là phân biệt giống họ, không nổi trội hơn khác người, ta tùy thuận chư vị, chư vị đặt ở trong tâm, ta không đặt ở trong tâm, không giống nhau là ở chỗ này.

Lão Hòa thượng Hải Hiền được công phu thành phiến, tôi ước đoán như tính cách như thế, tư chất như thế của ngài, ba năm có thể đạt được. Người ba năm vãng sanh quá nhiều, những người vãng sanh đó phần lớn chính là có được công phu này. Phật đến gởi thông tin, ngài liền muốn cầu Phật, thọ mạng của con không cần nữa, Người đưa con đi, Phật rất từ bi thì dắt họ đi. Nếu không vậy làm gì có vừa khớp như thế, người niệm Phật đều là ba năm đi, chỗ này nói không thông. Là gì? Là tự mình vứt bỏ, không cần nữa, Phật từ bi dắt họ đi, đây là sự thật, vậy mới nói được thông. Không có đi, không có yêu cầu Phật đưa họ đi, hoặc là Phật bảo họ biểu pháp, sống thêm vài năm, làm tấm gương tốt cho người khác xem. [Lão Hòa thượng]Hải Hiền chính là tình hình như vậy lưu lại đấy, nếu không thì thọ mạng của ngài, chúng ta thông thường nghĩ cũng không quá thì bảy tám mươi, sư đệ của ngài 82 tuổi đi, mẹ 86 tuổi đi, cũng phải là kiểu vậy, làm sao có khả năng đến 112 tuổi! Phật dặn dò ngài biểu pháp, cho ngài nhiệm vụ, ngài tu được tốt, tu được tốt nhất định là hoàn toàn sống trong giới định tuệ. Giới của ngài chính là lúc thọ giới, Tam Quy Ngũ Giới Thập Thiện, Sa-di Luật Nghi, Tỳ Kheo giới, Bồ Tát giới, vào lúc thọ giới nghe qua một lần, lúc bấy giờ ngài còn trẻ, ngài 22 tuổi thọ giới, lúc bấy giờ thọ giới 53 ngày, trong thời gian thọ giới, những giới luật cơ bản này thầy giáo đều đã nói một lần, dẫn dắt mọi người niệm một lần, ngài đều có thể làm được. Một đời không phạm giới, một câu Phật hiệu đắc định, đắc niệm Phật tam-muội. Lại huống hồ trong một câu Phật hiệu này đã đầy đủ hết thảy giới luật, đầy đủ tám muôn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, thật sự bất khả tư nghị. Do đó ngài sau khi được công phu thành phiến, nhiều nhất ba năm đến năm năm, sự nhất tâm bất loạn, thêm ba năm đến năm năm, lý nhất tâm bất loạn, lý nhất tâm bất loạn chính là minh tâm kiến tánh. Tôi xem đĩa về ngài, ước đoán ngài, ngài đắc nhất tâm đại khái khoảng 30 tuổi, đắc lý nhất tâm không quá 40 tuổi. Đắc lý nhất tâm, cảnh giới của ngài bình đẳng với đại sư Huệ Năng, như Phật Thích Ca Mâu Ni biểu pháp cho chúng ta, dưới cây bồ đề đêm thấy sao sáng đại triệt đại ngộ, đều là cảnh giới tương đồng. Việc này một khi khai ngộ cái gì cũng tỏ tường, chính là sư phụ dặn dò ngài một câu này phía sau, “tỏ tường rồi không được nói lung tung, không được nói”, cho nên ngài rất khâm phục sư phụ của ngài.